

TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN NGÀNH DU LỊCH VIỆT NAM VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ

Phạm Trương Hoàng

Khoa Du lịch và Khách sạn, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: hoangpt@neu.edu.vn

Trần Huy Đức

Khoa Du lịch và Khách sạn, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: duc_th@neu.edu.vn

Ngô Đức Anh

Khoa Du lịch và Khách sạn, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: anhnh@neu.edu.vn

Ngày nhận: 25/3/2020

Ngày nhận bản sửa: 03/4/2020

Ngày duyệt đăng: 20/4/2020

Tóm tắt:

Nghiên cứu này phân tích những tác động của đại dịch Covid-19 đến ngành du lịch Việt Nam và đề xuất những giải pháp nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực của dịch, hỗ trợ các doanh nghiệp và ngành du lịch vượt qua những khó khăn do dịch gây ra, nhanh chóng khôi phục kinh doanh sau đó. Dựa trên tổng quan nghiên cứu về tác động của dịch bệnh đối với ngành du lịch và phân tích kết quả khảo sát 95 doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch và khách sạn về tác động của dịch bệnh Covid-19 tới doanh nghiệp, nghiên cứu đưa ra những kịch bản khác nhau về tác động của dịch bệnh Covid-19 tới ngành du lịch Việt Nam theo diễn biến của dịch bệnh và phản ứng của Chính phủ và ngành du lịch. Bài báo đề xuất những giải pháp hạn chế và giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến ngành du lịch Việt Nam, cụ thể cho ba giai đoạn duy trì sự tồn tại của các doanh nghiệp và lao động, tái cấu trúc và chuẩn bị cho sự trở lại của ngành du lịch.

Từ khóa: Covid-19, du lịch, Việt Nam, sức khỏe và phát triển kinh tế, đại dịch, Chính sách ngành.

Mã JEL: I39, L83, O5, I15, I39, O25.

Impacts of Covid-19 pandemic on tourism industry in Vietnam and initial response solutions

Abstract:

This study examines the impacts of the Covid-19 pandemic on the tourism industry in Vietnam and provides initial policy insights and recommendations for support to businesses in tourism and hospitality industry in Vietnam. By reviewing the impacts of epidemic diseases on the tourism industry and based on the results of our survey of 95 firms to assess the pandemic's economic impacts on firms in the tourism and hospitality industry, this study evaluates different trend scenarios and estimates the negative impacts of the Covid-19 pandemic on Vietnam tourism industry, depending the progress of the pandemic and the responses of the Vietnamese government and the tourism and hospitality industry to address the effects of the pandemic. The study suggests a range of different measures to mitigate the negative impacts of Covid-19 on Vietnam tourism industry, in particular (i) temporarily helping struggle firms survive Covid-19 fallout; (ii) facilitating the tourism industry restructuring, and (iii) enabling the industry thriving.

Keywords: Covid-19, tourism, Vietnam, health and economic development, pandemic, industrial policy.

JEL code: I39, L83, O5, I15, I39, O25.

1. Giới thiệu

Du lịch là một ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam, chiếm gần 10% GDP của Việt Nam năm 2018 (Word Bank, 2019), có nhiều tác động tới phát triển kinh tế, xã hội tổng thể. Tuy vậy, du lịch cũng được xem là một trong những ngành kinh tế nhạy cảm nhất với bệnh dịch (Chen & cộng sự, 2007). Dịch bệnh Covid-19 (hay còn gọi là SARS-CoV-2), bắt đầu nghiêm trọng từ đầu năm 2020, trở thành đại dịch của thế giới với mức độ nghiêm trọng nhất trong vòng 100 năm trở lại đây trên phạm vi toàn cầu. Du lịch được dự báo là một trong những ngành chịu tổn thất nặng nề nhất.

Tác động của Covid-19 tới ngành du lịch được dự báo là rất lớn, vượt xa những đợt dịch bệnh mà thế giới trải qua trong vài thập kỷ gần đây. Trước một dịch bệnh nghiêm trọng, ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu, nhiều nước trên thế giới đã đưa ra những giải pháp khẩn cấp nhằm cứu nguy nền kinh tế như hạ lãi suất, đưa ra những gói cứu trợ lớn hỗ trợ doanh nghiệp, kích thích tiêu dùng... Chính phủ Việt Nam cũng đã nhanh chóng có những giải pháp đưa ra những chính sách và gói cứu trợ cụ thể để giúp cho các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp trong ngành du lịch có thể chống đỡ và tồn tại trong dịch bệnh Covid-19. Tuy vậy, tới tháng 4 năm 2020, khi tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu, mức độ ảnh hưởng của bệnh dịch tới ngành du lịch ngày càng rộng lớn và lâu dài, cần có những đánh giá, phân tích cập nhật và sâu sắc hơn về tác động của dịch Covid-19 đối với ngành du lịch của Việt Nam. Các kịch bản diễn biến và tác động của dịch Covid-19 cũng cần được phân tích cụ thể trong ngành du lịch để từ đó có một cách tiếp cận hệ thống, đồng bộ, mang tính chiến lược cho một vấn đề có tính chất lâu dài như dịch bệnh Covid-19.

Bài báo này tổng quan những tác động của dịch bệnh mang tính toàn cầu tới ngành du lịch thế giới, phân tích các khía cạnh cần quan tâm khi đánh giá tác động của dịch bệnh đối với ngành du lịch, làm cơ sở cho việc phân tích trường hợp dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam hiện nay. Tiếp theo, nghiên cứu thực hiện một khảo sát nhanh tới các doanh nghiệp du lịch nhằm xác định tác động của dịch bệnh và ứng phó của doanh nghiệp trong thời điểm cuối tháng 3 năm 2020. Từ các trường hợp diễn biến của dịch bệnh tại Việt Nam và trên thế giới, bài báo đưa ra các kịch bản và dự báo về tác động của dịch bệnh

Covid-19 đối với ngành du lịch Việt Nam, đề xuất các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với ngành du lịch Việt Nam trong thời gian trước mắt và lâu dài.

2. Tác động của dịch bệnh đối với ngành du lịch

Khi những dịch bệnh xảy ra, ngành du lịch được xem là một trong những ngành chịu tác động lớn nhất (Chen & cộng sự, 2007; Zeng & cộng sự, 2005). Trong vài thập kỷ qua, ngành du lịch trên thế giới chứng kiến nhiều khủng hoảng do dịch bệnh gây ra như dịch Chân tay miệng ở Anh (năm 2001), SARS tại Đông Á và Đông Nam Á (năm 2003), dịch MERS ở Trung Đông (năm 2012), dịch Ebola tại Châu Phi (năm 2014) hay dịch muỗi Zika (năm 2016) (Global Rescue & WTTC, 2019). Các tác động dịch bệnh đối với ngành du lịch xảy ra gần như ngay lập tức và kéo dài.

2.1. Những tác động của dịch bệnh đến ngành du lịch

Dịch bệnh xảy ra, đặc biệt là những dịch bệnh có nguy cơ lây nhiễm toàn cầu làm sụt giảm lượng khách nhanh chóng dẫn tới giảm doanh thu, giảm lợi nhuận, cắt giảm việc làm... trong ngành du lịch. Dịch SARS năm 2003 chỉ diễn ra trong đỉnh điểm 3 tháng với khuyến cáo hạn chế đi lại của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) nhưng đã làm doanh thu ngành du lịch của Hồng Kông giảm 41%, Trung Quốc giảm 25%, Singapore giảm 43%, Việt Nam giảm 15% trong năm 2003. Số việc làm trong ngành du lịch của các nước trên giảm theo thứ tự là 27.000, 2,8 triệu, 17.500 và 62.000 việc làm (WTTC, 2003). Tác động của SARS năm 2003 còn kéo dài từ 1-2 năm tại các nước chịu tác động trực tiếp (Global Rescue & WTTC, 2019). Tác động của dịch bệnh lên cả cung và cầu du lịch.

Tác động đối với cầu du lịch xảy ra gần như ngay lập tức khi dịch bệnh xảy ra, tăng theo mức độ nghiêm trọng của dịch bệnh và kéo dài sau dịch bệnh. Ảnh hưởng của dịch bệnh từ cả góc độ tâm lý khách du lịch lo ngại về an toàn cho mình cũng như chính sách hạn chế đi lại của các quốc gia gửi khách và nhận khách (Cooper, 2005). Bệnh dịch cũng ảnh hưởng tiêu cực tới phát triển kinh tế nói chung, làm giảm thu nhập của người dân, dẫn tới giảm khả năng chi tiêu cho du lịch.

Tác động của dịch bệnh khác nhau với các thị trường, phụ thuộc các đặc điểm tâm lý, hành vi, điều

kiện kinh tế, vị trí địa lý... Tâm lý ứng phó của con người đối với các bệnh dịch cũng có xu hướng thay đổi theo hướng thích nghi hơn với điều kiện thực tế. Điều này gợi ý cho các điểm đến du lịch cần có định hướng rõ ràng và hiệu quả hơn đối với từng đoạn thị trường phù hợp với mình trong các thời điểm khác nhau của dịch bệnh (Au & cộng sự, 2004; Global Rescue & WTTC, 2019).

Cung du lịch cũng có thể bị tác động ngay lập tức khi các nước áp dụng chính sách hạn chế thậm chí là tạm dừng kinh doanh dịch vụ du lịch để đối phó với dịch bệnh. Không có doanh thu, các doanh nghiệp du lịch phải nhanh chóng thực hiện các biện pháp như cắt giảm lao động, kinh phí marketing... (Pine & McKercher, 2004; Global Rescue & WTTC, 2019). Điều này dẫn tới những tác động lâu dài đối với các doanh nghiệp và ngành du lịch sau dịch bệnh do thiếu lao động, đứt gãy hệ thống cung cấp, gián đoạn hệ thống phân phối... Đầu tư trong lĩnh vực du lịch cũng có nguy cơ sụt giảm mạnh (Chen & cộng sự 2007) ảnh hưởng tới sự phát triển dài hạn trong ngành du lịch.

2.2. Mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh đối với ngành du lịch

Nhìn chung, mức độ ảnh hưởng của bệnh dịch tới ngành du lịch phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng, phạm vi và thời gian kéo dài của bệnh dịch. Thời gian để ngành du lịch phục hồi lại bình thường với các dịch bệnh có ảnh hưởng toàn cầu là hàng năm. Gần đây nhất, với dịch SARS 2003, các nước chịu ảnh hưởng nhiều phải mất tới 2 năm để khôi phục ngành du lịch (Global Rescue & WTTC, 2019).

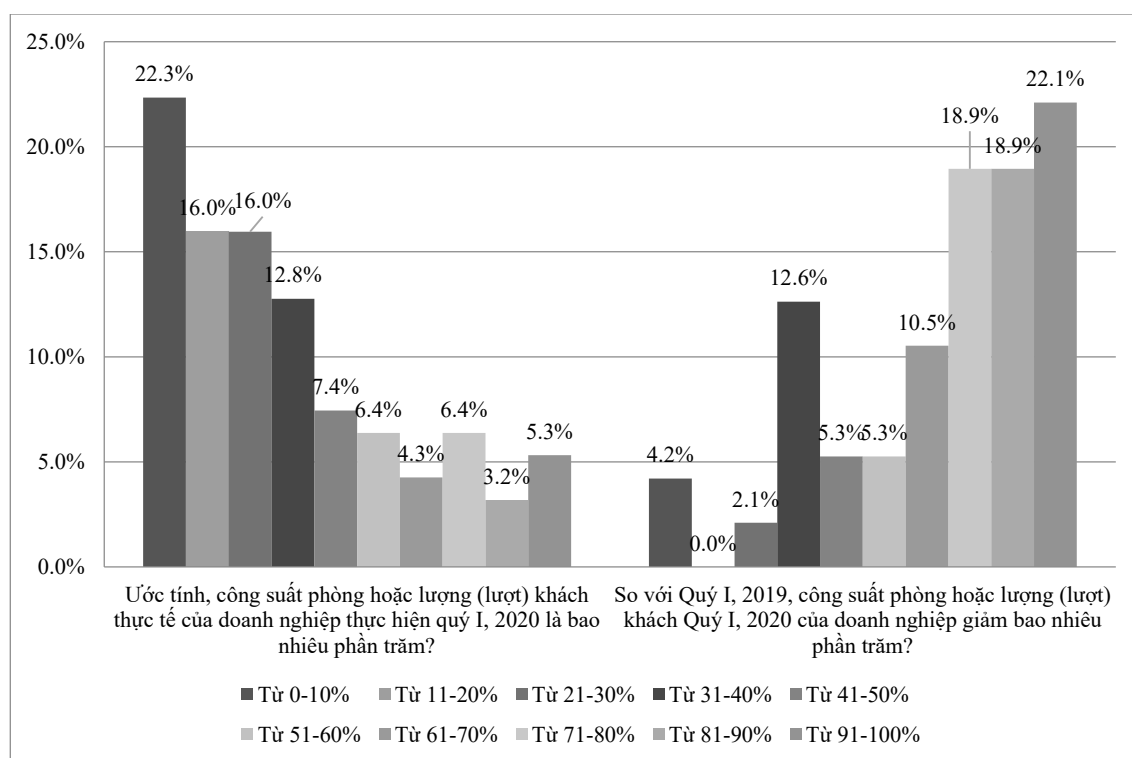
So với dịch Covid-19, phạm vi và mức độ tác động của SARS 2003 nhỏ hơn nhiều. Dịch SARS 2003 chỉ xảy ra trong phạm vi hẹp, chủ yếu là ở Hồng Kông, Trung Quốc, Đài Loan, Việt Nam và trong thời gian được xác định là 3 tháng (Pine & McKercher, 2004). Trong khi đó dịch Covid-19 đã lan ra toàn cầu với một loại virus hoàn toàn mới, chưa có vắc-xin phòng bệnh. Theo Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh Mỹ, phải đến đầu năm 2021 mới có khả năng có vắc-xin phòng bệnh này (CDC, 2020). Virus Covid-19 còn được xem là nguy hiểm hơn vì

Bảng 1: Thống kê mô tả các doanh nghiệp khảo sát

	Số DN	Tỉ lệ (%)
Số lao động trong doanh nghiệp		
Dưới 10 người	15	23,8
Dưới 50 người	22	34,9
Dưới 200 người	20	31,7
Trên 200 người	6	9,5
Không có thông tin	32	33,7
Thị trường		
Chỉ hoạt động thị trường quốc tế	19	29,7
Chỉ hoạt động thị trường nội địa	8	12,5
Hoạt động cả thị trường nội địa và quốc tế	37	57,8
Không có thông tin	31	32,6
Doanh thu		
Dưới 3 tỷ đồng	8	12,7
Dưới 100 tỷ đồng	35	55,6
Dưới 300 tỷ đồng	16	25,4
Trên 300 tỷ đồng	4	6,3
Không có thông tin	32	33,7
Số năm hoạt động		
Dưới 3 năm	14	22,2
Từ 3-5 năm	7	11,1
Từ 5-10 năm	15	23,8
Trên 10 năm	27	42,9
Không có thông tin	32	33,7
Tổng số doanh nghiệp trả lời	95	100%

Nguồn: Nhóm nghiên cứu khảo sát và tổng hợp.

Hình 1: Các tác động của dịch bệnh Covid-19 tới doanh thu của các doanh nghiệp du lịch



Nguồn: Nhóm nghiên cứu khảo sát và tổng hợp.

có khả năng lây bệnh nhanh chóng. Những đặc tính của dịch bệnh Covid-19 không những hạn chế nhu cầu của khách du lịch mà còn gây thái độ nghi ngại, thậm chí từ chối đón tiếp khách du lịch từ người dân địa phương. Du lịch là một ngành kinh tế mang tính cộng đồng. Tác động của Covid-19 sẽ rất lớn tới cả cung và cầu du lịch, nhất là khi nó kéo dài.

2.3. Ứng phó với dịch bệnh

Kinh nghiệm của những lần khủng hoảng bệnh dịch trước đây cho thấy tầm quan trọng của các chính sách ứng phó của các quốc gia, các doanh nghiệp đối với việc phục hồi của ngành du lịch (Global Rescue & WTTC, 2019; Au & cộng sự, 2004; Gu & Wall, 2006; Cooper, 2005). Đứng trước các đe dọa của dịch bệnh với ngành du lịch, các nước có phản ứng khá giống nhau theo các bước từ kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh đến từng bước phục hồi ngành du lịch, tạo lập lại niềm tin đối với khách du lịch quốc tế (Global Rescue & WTTC, 2019). Tuy vậy, một số chiến thuật khác cũng được áp dụng như tạo lập hình ảnh quốc gia kiểm soát được dịch bệnh ngay trong và sau dịch nhằm tạo niềm tin cho khách du lịch mà Nhật Bản đã làm trong dịch SARS năm 2003 (Cooper, 2005). Các giải pháp ứng phó cũng cần được xây dựng trên phạm vi quốc gia do tính chất

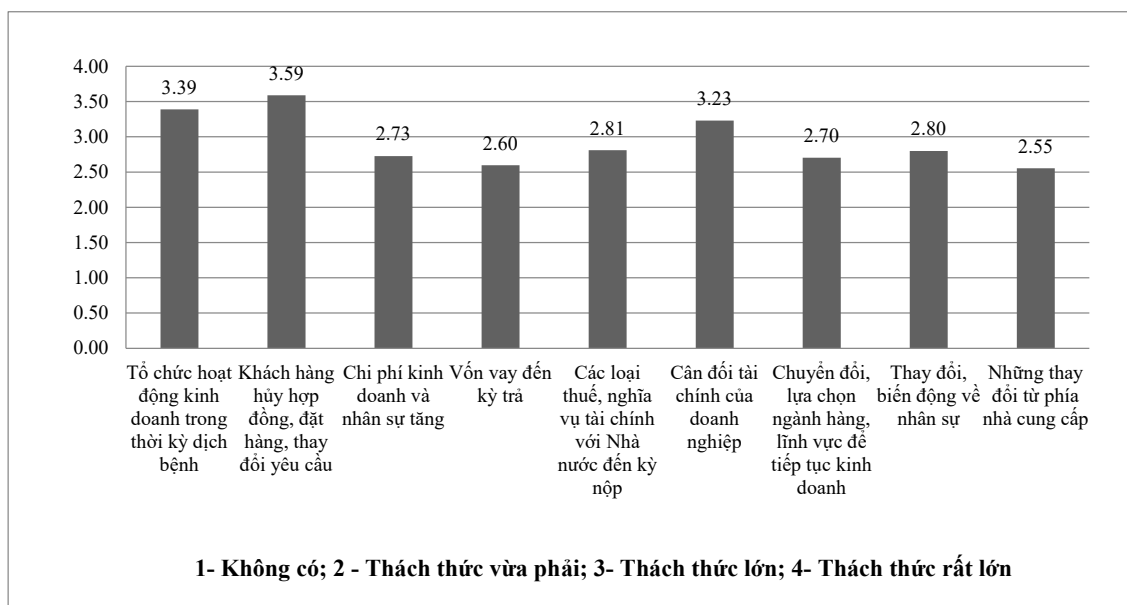
bao trùm của ngành du lịch.

3. Tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với ngành du lịch Việt Nam

3.1. Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đối với các doanh nghiệp

Để đánh giá nhanh tác động của dịch bệnh Covid-19 tới các doanh nghiệp du lịch, một cuộc khảo sát tới các doanh nghiệp du lịch đã được tiến hành thông qua công cụ trực tuyến từ ngày 23 tháng 3 năm 2020 đến ngày 4 tháng 4 năm 2020. Khảo sát xác định mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đối với các doanh nghiệp du lịch tại Việt Nam về doanh thu, thị trường, chi phí kinh doanh, vốn, nhân sự, đối tác... Các khía cạnh tác động này được phát triển từ nghiên cứu của Pine & McKercher (2004). Khảo sát cũng làm rõ ứng phó của các doanh nghiệp, những yêu cầu, kỳ vọng của doanh nghiệp về hỗ trợ của Nhà nước liên quan tới tài chính, thuế, phí, lao động... Sau khi sàng lọc dữ liệu, có 95 trả lời của các doanh nghiệp trả lời hầu hết các câu hỏi của bảng hỏi được đưa vào phân tích. Cơ cấu các doanh nghiệp trả lời bảng hỏi được thể hiện tại Bảng 1.

Hình 2: Những thách thức mà các doanh nghiệp du lịch đang phải đối mặt bởi dịch bệnh Covid-19



Nguồn: Nhóm nghiên cứu khảo sát và tổng hợp.

3.1.1. Tác động của dịch Covid-19 đối với doanh nghiệp

Có thể nói, tác động trực tiếp của dịch bệnh Covid-19 đối với kinh tế Việt Nam nói chung và ngành du lịch nói riêng là rất lớn. Có tới 98,3% các doanh nghiệp khảo sát cho biết dịch bệnh Covid-19 đang tác động đến hoạt động kinh doanh của mình.

Tác động cụ thể có thể thấy ngay là việc sụt giảm doanh thu và công suất sử dụng phòng, lượng (lượt) khách (hiệu suất kinh doanh) trong quý I năm 2020 của các doanh nghiệp (Hình 1). Lượng khách du lịch đến các doanh nghiệp khảo sát giảm mạnh trong quý I năm 2020. Nếu tháng 1, lượng khách du lịch tại Việt Nam chưa bị ảnh hưởng thì tháng 2,3 lượng khách du lịch ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy vậy tính chung cho cả quý I năm 2020, kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch vẫn đạt kết quả nhất định.

3.1.2. Thách thức trước mắt cũng như lâu dài doanh nghiệp phải đối mặt

Các thách thức mà doanh nghiệp phải đối mặt bao gồm:

- Tổ chức hoạt động kinh doanh trong thời kỳ dịch bệnh
- Khách hàng hủy hợp đồng, đặt hàng, thay đổi yêu cầu
- Chi phí kinh doanh và nhân sự tăng

- Vốn vay đến kỳ trả
- Các loại thuế, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước đến kỳ nộp
- Cân đối tài chính của doanh nghiệp
- Chuyển đổi, lựa chọn ngành hàng, lĩnh vực để tiếp tục kinh doanh
- Thay đổi, biến động về nhân sự
- Thay đổi từ phía nhà cung cấp
- Thách thức khác

Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết các thách thức mà doanh nghiệp đối mặt phải đều là những thách thức có mức độ từ “vừa phải” cho đến “rất lớn”, đặc biệt là các thách thức *Khách hàng hủy hợp đồng, đặt hàng; tổ chức hoạt động kinh doanh trong thời kỳ dịch; hay cân đối tài chính của doanh nghiệp* (Hình 2).

Một trong những hậu quả trực tiếp của dịch Covid-19 là *khách hủy hợp đồng, thay đổi các yêu cầu*. Thực tế có tới 90,5% số doanh nghiệp trả lời rằng đây là thách thức lớn đối với doanh nghiệp, trong đó có 70,5% số doanh nghiệp khẳng định đây là thách thức rất lớn. Gần 80% doanh nghiệp phản ánh gặp thách thức trong việc *tổ chức các hoạt động kinh doanh trong thời kỳ dịch bệnh* của doanh nghiệp. Với cân đối tài chính trong doanh nghiệp có 45,3% doanh nghiệp cho rằng đây là thách thức rất

Bảng 2: Các giải pháp ứng phó đối với dịch bệnh Covid-10 của các doanh nghiệp du lịch

	Đang thực hiện	Trong 3 tháng tới	Trong 6 tháng tới	Trong 9 tháng tới	Trong 12 tháng tới	Trong 24 tháng tới	Tôi không biết
Tiếp tục kinh doanh bình thường	15,8%	22,1%	21,1%	8,4%	12,6%	5,3%	14,7%
Điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh	33%	18%	18%	9%	15%	2%	5%
Sắp xếp lại thị trường khách hàng chính	24,5%	19,4%	22,4%	12,2%	12,2%	4,1%	5,1%
Dừng cung cấp một số dịch vụ hoặc một số hoạt động kinh doanh	53,4%	18,2%	11,4%	1,1%	5,7%	2,3%	8,0%
Thực hiện chính sách nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tế. (Ví dụ: giảm lao động, sắp xếp lại bộ máy, giảm phí phục vụ...)	55,6%	18,2%	13,1%	5,1%	5,1%	2,0%	1,0%
Cắt giảm chi phí kinh doanh nói chung	56,3%	17,5%	11,7%	3,9%	4,9%	3,9%	1,9%
Đề nghị các nhà cung cấp giảm giá	48,5%	15,8%	11,9%	7,9%	7,9%	2,0%	5,9%
Tái cấu trúc lại cơ cấu nợ, tìm nguồn vốn để duy trì hoạt động	54,5%	12,5%	9,1%	2,3%	8,0%	1,1%	12,5%
Sáp nhập và mua/bán lại doanh nghiệp với doanh nghiệp khác	15,8%	3,9%	3,9%	5,3%	1,3%	3,9%	65,8%
Tạm đóng cửa doanh nghiệp	29,1%	13,9%	6,3%	3,8%	5,1%	0,0%	41,8%
Đóng cửa doanh nghiệp	13,3%	9,3%	6,7%	2,7%	4,0%	2,7%	61,3%
Giải pháp khác	42,3%	6,4%	3,8%	2,6%	3,8%	0,0%	41,0%

Nguồn: Nhóm nghiên cứu khảo sát và tổng hợp.

lớn, 36,8% cho rằng đây là thách thức lớn. Chỉ có 4,2% số doanh nghiệp trả lời không cho đây là thách thức. Trong khi đó, 94,7% số doanh nghiệp đồng ý vấn đề *nhân sự* là một thách thức với 63,2% doanh nghiệp xem là thách thức rất lớn và thách thức lớn. Về tài chính, có 78,7% số doanh nghiệp đánh giá *vốn huy động đến kỳ phải trả là một thách thức*, trên 94% số doanh nghiệp cho rằng *ngõ vựa tài chính với Nhà nước* là thách thức (26,3% số doanh nghiệp cho rằng đây là thách thức rất lớn và 31% cho rằng đây là thách thức lớn). Có 87,5% doanh nghiệp trả lời những *thay đổi từ phía nhà cung cấp* là một thách thức với doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp có nguy cơ *phải chuyển đổi, lựa chọn ngành hàng kinh doanh*. Có 81,9% số doanh nghiệp trả lời đây là thách thức đối với doanh nghiệp.

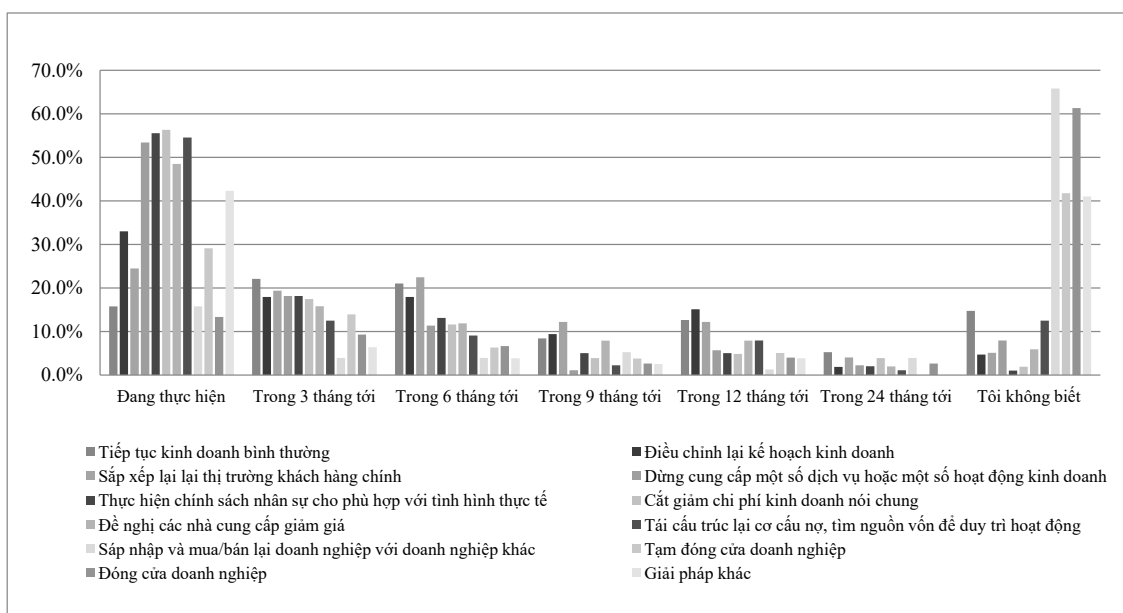
3.1.3. Các chính sách ứng phó của doanh nghiệp

Trước tác động nghiêm trọng của dịch bệnh

Covid-19, các doanh nghiệp đã có hành động ứng phó ngay. Tuy vậy trong dài hạn hơn, các giải pháp chưa thực sự rõ ràng (Bảng 2, Hình 3). Trong ngắn hạn, các giải pháp tập trung vào việc cắt giảm chi phí. Các giải pháp như dừng cung cấp một số dịch vụ, thực hiện chính sách nhân sự hợp lý, cắt giảm chi phí kinh doanh nói chung, tái cơ cấu khoản nợ được trên 50% các doanh nghiệp thực hiện ngay hiện tại. Việc đề nghị các nhà cung cấp giảm giá cũng được gần 50% các doanh nghiệp lựa chọn. Đóng cửa doanh nghiệp được nhiều doanh nghiệp lựa chọn, một phần do yêu cầu bắt buộc của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm kiểm soát dịch bệnh.

Trong 3, 6, 12 tháng nữa, xu hướng các doanh nghiệp chuyển dần sang điều chỉnh chính sách kinh doanh như *điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, sắp xếp lại thị trường*. Các chính sách ưu tiên từ việc tiếp tục cắt giảm chi phí trực tiếp như chi phí về nhân sự, sản phẩm trong giai đoạn 3,6 tháng sang cơ cấu

Hình 3: Các giải pháp ứng phó đối với dịch bệnh Covid-10 của các doanh nghiệp du lịch



Nguồn: Nhóm nghiên cứu khảo sát và tổng hợp.

lại hệ thống cung cấp và khoản vay trong giai đoạn 12 tháng.

3.1.4. Các đề xuất hỗ trợ của doanh nghiệp

Với những tác động của Dịch Covid-19 hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp là cần thiết (Bảng 3 và Hình 4). Các hỗ trợ trực tiếp giảm chi phí được ưu tiên trong lúc này trong khi những hỗ trợ liên quan tới tái cấu trúc là yêu cầu trong giai đoạn tiếp theo. Trong thời gian trước mắt, những hỗ trợ như giãn, giảm các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, hỗ trợ về vốn và lao động cũng như những hỗ trợ trực tiếp về chi phí kinh doanh của doanh nghiệp được ưu tiên. Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng những hỗ trợ này là cần thiết ngay là trên 40%, thậm chí là trên 50% với nhiều nội dung hỗ trợ.

3.2. Các kịch bản của dịch bệnh Covid-19 tác động tới ngành du lịch Việt Nam

Tới thời điểm đầu tháng 4 năm 2020, diễn biến của dịch bệnh tại Việt Nam và trên thế giới còn phức tạp. Tác động của dịch bệnh chưa thực sự rõ ràng. Có 4 trường hợp diễn biến của dịch bệnh Covid-19 cần xem xét đối với ngành du lịch Việt Nam là:

- *Dịch chưa được kiểm soát tại Việt Nam và trên thế giới.* Trong trường hợp ngành du lịch tiếp tục bị tê liệt. Các doanh nghiệp du lịch thậm chí phải đóng cửa theo yêu cầu của chính quyền nhằm hạn chế lây lan dịch bệnh.

- *Dịch được kiểm soát (hết dịch) tại Việt Nam*

nhưng vẫn chậm được kiểm soát tại các nước trên thế giới. Ngành du lịch Việt Nam có thể vận hành kinh doanh nhưng phải đảm bảo các yêu cầu chống dịch. Nguồn khách quốc tế có thể nối lại ở một số thị trường nhất định mặc dù khuyến cáo đi lại có thể vẫn còn và ảnh hưởng lớn tới nguồn khách. Đối với thị trường trong nước, tâm lý e ngại bệnh dịch từng bước được gỡ bỏ cùng với hiệu quả chống dịch của Việt Nam.

- *Dịch bệnh được kiểm soát (hết dịch) ở một số nước, nhất là những nước lân cận, nhưng chậm được kiểm soát được tại Việt Nam.* Hoạt động du lịch tại Việt Nam chỉ được khởi động lại cho tới khi dịch bệnh được kiểm soát trong nước. Tồn thất của dịch bệnh đối với du lịch Việt Nam không chỉ bởi chậm khởi động lại mà còn bởi khả năng cạnh tranh, hình ảnh, thương hiệu bị giảm sút so với các nước cạnh tranh khác.

- *Dịch bệnh được kiểm soát cơ bản trên thế giới.* Khi đó ngành du lịch Việt Nam và thế giới được vận hành lại. Quá trình hồi phục của ngành du lịch Việt Nam cần thời gian nhất định, đi cùng với việc cạnh tranh gay gắt với các điểm đến du lịch trên thế giới và khu vực nhằm tạo dựng lại thị trường.

Cần lưu ý là mặc dù dịch bệnh Covid-19 có thể kiểm soát tại Việt Nam và một số nước trên thế giới nhưng nguy cơ dịch bệnh tái bùng phát theo những “làn sóng” mới do kiểm soát dịch không tốt trong

Bảng 3: Đề xuất hỗ trợ của các doanh nghiệp nhằm ứng phó với dịch bệnh Covid-19

	Hỗ trợ ngay	Trong 3 tháng tới	Trong 6 tháng tới	Trong 9 tháng tới	Trong 12 tháng tới	Trong 24 tháng tới
Giãn thời gian nộp thuế và các khoản nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước	51,5%	5,9%	8,8%	2,9%	23,5%	7,4%
Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế khác (nếu có)	50,0%	4,4%	7,4%	4,4%	22,1%	11,8%
Hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi	45,3%	14,1%	7,8%	6,3%	12,5%	14,1%
Hỗ trợ người lao động hiện tại của doanh nghiệp (đào tạo, trợ cấp lương...)	50,0%	5,9%	11,8%	4,4%	19,1%	8,8%
Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm khách hàng/thị trường mới	27,9%	25,0%	11,8%	8,8%	17,6%	8,8%
Hỗ trợ chi phí hoạt động của doanh nghiệp (điện, nước ...)	46,3%	14,9%	9,0%	10,4%	14,9%	4,5%
Hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc, sắp xếp lại	33,9%	22,6%	6,5%	12,9%	12,9%	11,3%
Chính sách khác	41,8%	20,0%	10,9%	9,1%	9,1%	9,1%

Nguồn: Nhóm nghiên cứu khảo sát và tổng hợp.

khi chưa có thuốc chữa, vắc-xin hay miễn dịch cộng đồng. Bởi vậy khi dịch bệnh chưa được kiểm soát cơ bản trên phạm vi toàn cầu, hoạt động du lịch có thể được khởi động lại nhưng lại luôn có nguy cơ gián đoạn và gắn chặt với yêu cầu kiểm soát dịch bệnh. Thị trường sẽ vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng mạnh do tâm lý e ngại và yêu cầu kiểm dịch của các nước.

Với các trường hợp bệnh dịch ở trên, có thể đưa ra 04 kịch bản ảnh hưởng của dịch bệnh đối với ngành du lịch Việt Nam trong năm 2020 (Bảng 4). Các dự báo được xác định trong hai trường hợp là không có giải pháp nào của Chính phủ và có những giải pháp phù hợp (để trong ngoặc “[]”). Cụ thể các kịch bản như sau:

- Kịch bản “*lạc quan*”: được xác định khi Việt Nam sớm hết dịch trong tháng 4/2020. Phần lớn các nước không chế được dịch tới cuối tháng 7/2020. Hoạt động du lịch tại Việt Nam được khởi động lại từ tháng 5/2020, bắt đầu từ thị trường nội địa và mở rộng dần sang các thị trường du lịch quốc tế đã hết dịch. Lượng khách du lịch của Việt Nam tháng 5,6/2020 phục hồi ở mức 30-50%. Từ tháng 7-12/2020, lượng khách du lịch phục hồi 85-90%. Tính chung, lượng khách du lịch năm 2020 giảm khoảng 30-35%.

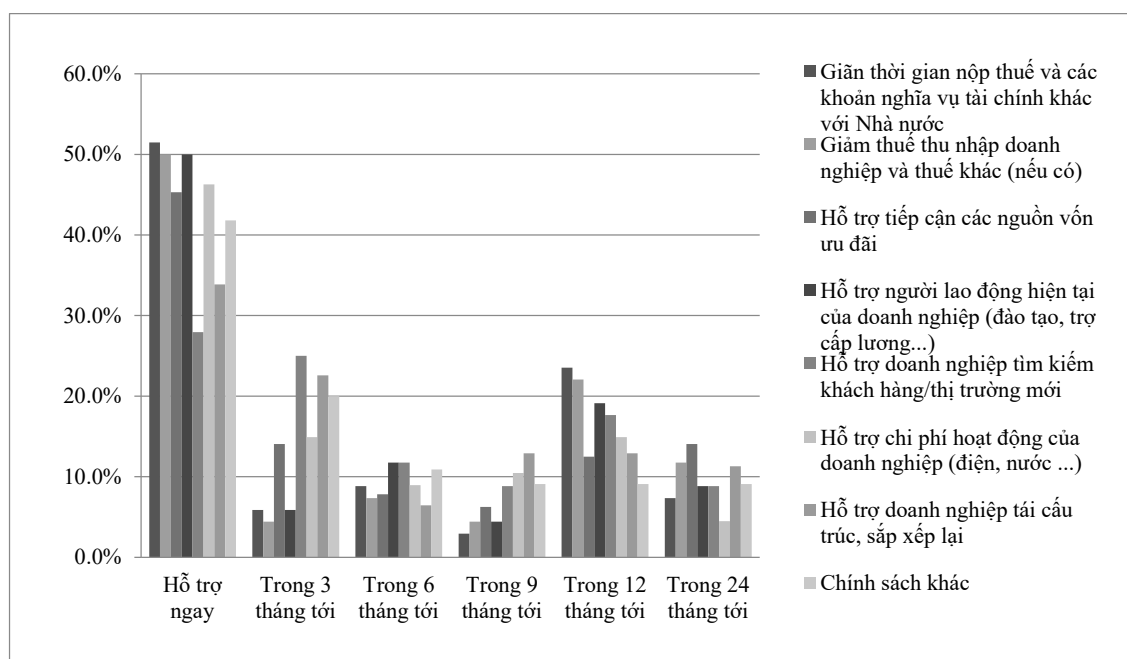
- Kịch bản “*tích cực*”: được xác định khi Việt Nam hết dịch vào cuối tháng 5/2020 và hoạt động du

lịch được khởi động lại tại Việt Nam từ đầu tháng 6. Các nước trên thế giới cơ bản không chế được dịch bệnh vào cuối tháng 7/2020. Hoạt động du lịch quốc tế từng bước được mở lại theo quá trình kiểm soát của dịch bệnh. Lượng khách du lịch của Việt Nam tháng 6, 7/2020 phục hồi ở mức 30-50%. Từ tháng 8-12/2020, lượng khách du lịch phục hồi 75-85%. Tính chung, lượng khách du lịch năm 2020 giảm khoảng 40-45%.

- Kịch bản “*tiêu cực*”: được xác định khi Việt Nam chậm kiểm soát được dịch bệnh trong khi các nước trên thế giới kiểm soát được bệnh dịch sớm hơn, trong đó có các nước cạnh tranh với du lịch Việt Nam (như tại khu vực Đông Nam Á). Hoạt động du lịch quốc tế được khôi phục từ tháng 7/2020 trong khi phải tới tháng 9/2020 Việt Nam mới tham gia được thị trường này. Lượng khách du lịch của Việt Nam từ tháng 9/2020 phục hồi khoảng 70-80%. Tính chung, lượng khách du lịch năm 2020 giảm khoảng 55-60%.

- Kịch bản “*bi quan*”: được xác định khi Việt Nam và các nước trên thế giới không kiểm soát được dịch bệnh trong năm 2020 hoặc chỉ kiểm soát tạm thời một thời gian rồi bùng phát lại. Các hạn chế đi lại và giãn cách xã hội được thực hiện gần như suốt năm. Thị trường du lịch gần như bị đóng băng, nhất là thị trường du lịch quốc tế. Lượng khách du lịch

Hình 4: Đề xuất hỗ trợ của các doanh nghiệp nhằm ứng phó với dịch bệnh Covid-19



Nguồn: Nhóm nghiên cứu khảo sát và tổng hợp.

của Việt Nam quý II, III, IV chỉ ở mức 15-20%. Tính chung, lượng khách du lịch năm giảm từ 70-75%.

Lượng khách du lịch giảm kéo theo tổng thu từ du lịch và lao động trong ngành du lịch giảm theo, thậm chí tổng thu từ ngành du lịch còn có xu hướng giảm nhiều hơn lượng khách do ngành du lịch phải thực hiện giảm giá để thu hút khách. Việc giảm giá cũng dẫn tới nguy cơ cắt giảm chi phí, giảm việc làm với tỷ lệ lớn hơn so với giảm lượng khách. Can thiệp hỗ trợ của Chính phủ có tác dụng tích cực trong việc duy trì lao động và việc làm trong ngành du lịch.

Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 không chỉ trong năm 2020 mà còn tiếp tục kéo dài trong năm 2021 và những năm tiếp theo tùy theo các kịch bản. Trong kịch bản *bi quan*, tác động của dịch bệnh Covid-19 có thể kéo dài 3-4 năm. Lượng khách giảm trên thị trường quốc tế có xu hướng nhiều hơn so với lượng khách giảm trên thị trường nội địa. Các giải pháp hỗ trợ của Chính phủ có tác động tích cực trong sự phục hồi ngành du lịch, đặc biệt đối với thị trường du lịch nội địa. Không chỉ có tác động trực tiếp khôi phục thị trường trong năm 2020, các giải pháp hỗ trợ của Chính phủ còn có tác động rút ngắn thời gian tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến ngành du lịch.

4. Giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với ngành du lịch Việt Nam

4.1. Chiến lược ứng phó

Ưu tiên số một đối với Việt Nam là kiểm soát dịch bệnh. Đây là giải pháp tiên quyết, hàng đầu. Chừng nào Việt Nam chưa thể kiểm soát được dịch bệnh, ngành du lịch chưa có cơ hội khởi động lại và phục hồi.

Trong ngắn hạn, các giải pháp cấp thiết là hỗ trợ doanh nghiệp tồn tại. Hiện tại, Chính phủ đã đưa ra những giải pháp ban đầu, được doanh nghiệp đánh giá cao về tính thời điểm, có tác động rất tích cực trong việc tạo niềm tin cho doanh nghiệp. Cần tiếp tục tính toán cụ thể về những tổn thất của các doanh nghiệp, khả năng tồn tại hay “sống sót” của doanh nghiệp để các chính sách sát thực hơn theo diễn biến của dịch bệnh.

Trong dài hạn, cần có những giải pháp mang tính chiến lược để du lịch Việt Nam có thể nhanh chóng phục hồi trước sức ép cạnh tranh sẽ mạnh mẽ hơn từ các quốc gia khác. Các giải pháp mang tính chiến lược, lâu dài cần dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau:

- Hạn chế tác động của dịch bệnh dẫn tới ảnh hưởng nguồn cung dịch vụ du lịch trong nước.
- Lấy thị trường nội địa là cơ sở ban đầu cho việc

Bảng 4: Các kịch bản dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam và tác động tới ngành du lịch

Kịch bản	Trường hợp dịch bệnh				Mức giảm của lượng khách		Thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh (tháng)
	Dịch bệnh được kiểm soát (hết dịch) tại Việt Nam nhưng vẫn còn tại phần lớn các nước trên thế giới	Dịch bệnh được kiểm soát (hết dịch) tại một số nước trên thế giới nhưng vẫn còn tại Việt Nam	Dịch bệnh được kiểm soát tại Việt Nam và một số nước trên thế giới	Dịch bệnh được kiểm soát cơ bản trên phạm vi toàn thế giới	Năm 2020 (%)	Năm 2021 (%)	
1. Lạc quan	5/2020 - 7/2020	-	-	8/2020	35[30]	15[10]	24 [12]
2. Tích cực	6/2020 - 7/2020	-	8/2020 - 12/2020	10/2021	45[40]	25[20]	30 [18]
3. Tiêu cực	9/2020 - 12/2020	7/2020 - 8/2020	-	12/2021	60[55]	30[25]	36 [24]
4. Bi quan	-	-	-	4/2021	75[70]	40[35]	48 [36]

Nguồn: Dự báo của nhóm nghiên cứu

Ghi chú: Thời gian diễn ra các kịch bản và mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 phục thuộc và tình hình diễn biến thực tế của dịch bệnh; Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (2020), quý I năm 2020, doanh thu ngành du lịch lữ hành giảm 27,8%. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống quý I năm 2020 giảm ở hầu hết các địa phương khoảng 20-40%.

duy trì và phục hồi ngành du lịch. Kêu gọi tinh thần yêu nước tiêu dùng hàng nội, du lịch hướng nội.

- Nhảy bèn trong việc phân đoạn thị trường để có chiến lược thích ứng với các thị trường đã kiểm soát được dịch bệnh, nhất là các thị trường gần (Trung Quốc, Hàn Quốc ...).

- Xây dựng hình ảnh điểm đến du lịch Việt Nam an toàn với dịch bệnh là cơ sở xuyên suốt cho việc duy trì và phục hồi của ngành du lịch.

- Đảm bảo tính cạnh tranh của ngành du lịch Việt Nam trong điều kiện các quốc gia, các điểm đến du lịch khác cũng đưa ra các chính sách đẩy mạnh thu hút khách.

- Nhà nước cần có những chính sách đầu tư, hỗ trợ trực tiếp cho ngành du lịch để thực hiện các định hướng nêu trên.

4.2. Các giải pháp cụ thể

Các giải pháp cụ thể đối với ngành du lịch, theo thời gian, được chia thành 3 nhóm là *Hỗ trợ khẩn cấp* (hỗ trợ doanh nghiệp tồn tại), *Tái cấu trúc ngành*, và *Chuẩn bị cho sự trở lại* của ngành du lịch. Cụ thể như sau:

Nhóm 1: Hỗ trợ khẩn cấp

Đây là những giải pháp tức thời và có thể tiếp tục

kéo dài trong năm 2020. Một số giải pháp đã được Chính phủ đưa ra. Các giải pháp này bao gồm:

- Hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp thông qua hạ lãi suất, bảo lãnh giãn trả nợ ngân hàng, giãn nộp thuế và các khoản đóng góp cho nhà nước (giãn nộp thuế VAT, các khoản đóng góp liên quan tới lao động...).

- Hỗ trợ duy trì lao động cho các doanh nghiệp thông qua việc hỗ trợ kinh phí đào tạo, hỗ trợ tiền lương.

- Hỗ trợ cắt giảm chi phí đối với tiền vé, phí, lệ phí cho các hoạt động du lịch như miễn vé vào các điểm tham quan, du lịch ...

Nhóm 2: Tái cấu trúc ngành

Chuẩn bị kịch bản tái cấu trúc ngành du lịch để ngay sau khi ngành du lịch được khởi động lại với một số nội dung cụ thể là:

- Tái cấu trúc thị trường: bảo đảm tính linh hoạt đáp ứng với tình hình kiểm soát bệnh dịch của các nước trên thế giới, tiến tới thiết lập cơ cấu thị trường mới theo hướng nâng cao giá trị. Nhờ kinh nghiệm và kết quả chống dịch, các thị trường gần như Trung Quốc, Hàn Quốc có nhiều khả năng là những thị trường sớm được khai thông. Cần sớm chuẩn bị các chính sách thu hút thị trường này cũng như những

thị trường có triển vọng sớm hết dịch khác. Đặc biệt, thị trường khách du lịch nội địa sẽ là thị trường trọng tâm cần được khôi phục sau dịch bệnh. Để làm được điều này cần thực hiện giám sát và nghiên cứu thị trường, xây dựng các chương trình, quảng bá, xúc tiến du lịch ngay bây giờ, nhanh chóng thực hiện miễn visa cho khách du lịch với các thị trường khách quốc tế tại các nước hết dịch bệnh.

- Tái cấu trúc hệ thống doanh nghiệp: nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành du lịch thông qua nâng cao năng suất lao động trong ngành, tái cơ cấu sản phẩm có giá trị cao, chọn lọc các doanh nghiệp du lịch có chất lượng, có năng lực cạnh tranh và tiềm năng kinh doanh, tăng cường khả năng liên kết giữa các doanh nghiệp, giữa các địa phương. Để làm được điều này, cần tiếp tục tập trung vào việc duy trì và phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động đào tạo, đào tạo lại trong thời gian dịch bệnh, hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch nằm trong định hướng phát triển sản phẩm và quy hoạch, hỗ trợ trực tiếp cho các chương trình du lịch liên kết giữa các doanh nghiệp, các địa phương.

Nhóm 3: Chuẩn bị cho sự trở lại

Khi dịch bệnh được kiểm soát hoàn toàn, các chính sách tập trung vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch Việt Nam, cụ thể là:

- Mở rộng danh sách các quốc gia được miễn visa

du lịch vào Việt Nam một cách nhanh chóng.

- Tiếp tục hỗ trợ giảm chi phí cho ngành du lịch Việt Nam để tạo lợi thế cạnh tranh về giá như miễn, giảm các loại phí, lệ phí, thuế trong ngành du lịch.

- Thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp trong xây dựng các gói sản phẩm khuyến mại thúc đẩy cầu du lịch. Nhà nước hỗ trợ kinh phí quảng cáo và một số các loại phí, lệ phí có liên quan (vé vào cửa, phí sân bay...), thậm chí là hỗ trợ trực tiếp kinh phí khuyến mại của các doanh nghiệp.

- Thúc đẩy các chương trình xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế tới những thị trường trọng điểm và cạnh tranh cao.

Cho đến thời điểm hiện nay (4/2020) Việt Nam là một trong những quốc gia có các biện pháp chống dịch Covid-19 thành công nhất trên thế giới, mặc dù là nước có đường biên giới với nguồn dịch là Trung Quốc. Trong thời gian tới, chúng ta cần tận dụng cơ hội này để quảng bá hình ảnh một Việt Nam an toàn (kiểm soát lây nhiễm tốt, không có ca tử vong) để thu hút khách du lịch tiềm năng trên các thị trường gửi khách lớn, các hãng truyền thông, kể cả những hãng truyền thông trung thành của các thị trường, các nước cạnh tranh với du lịch Việt Nam, ngay khi nhiều khách du lịch còn đang lưỡng lự, lựa chọn các điểm đến an toàn ngay sau thời kỳ dịch bệnh.

Tài liệu tham khảo

- Au, K., Ramasamy, B. & Yeung, C. (2004), 'The effects of SARS on the Hong Kong tourism industry: An empirical evaluation', *Asia Pacific Journal of Tourism Research*, 10:1, 85-95.
- CDC [Centers for Disease Control and Prevention] (2020), *Coronavirus (COVID-19)*. (<https://www.cdc.gov/coronavirus/2019-ncov>, truy cập 12/4/2020).
- Chen, M.-H., Jang, S. & Kim, W. (2007), 'The impact of the SARS outbreak on Taiwanese hotel stock performance: An event-study approach', *Hospitality Management*, 26, 200-212.
- Cooper, M. (2005), 'Japanese Tourism and the SARS Epidemic of 2003', *Journal of Travel & Tourism Marketing*, 19(2-3), 117-131.
- Global Rescue & WTTC (The World Travel & Tourism Council) (2019). *Crisis Readiness*.
- Gu, H. & Wall, G. (2006), 'SARS in China: Tourism Impact and Market Rejuvenation', *Tourism Analysis*, 11, 367-379.
- Pine, R. & McKercher, B. (2004), 'The Impact of SARS on Hong Kong's Tourism Industry', *International Journal of Contemporary Hospitality Management*, 16(2), 139-146.
- Tổng Cục Thống kê (2020), *Tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2020*, <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=19558>.
- World Bank (2019), *Taking Stock: Recent Economic Developments of Vietnam, Special Focus: Vietnam's Tourism Developments*, World Bank.
- WTTC [The World Travel & Tourism Council] (2003), *Viewpoint, 4th Quarter*, WTTC.